

BẢN TIN



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH THUẬN

Đ/c: 66H Hải Thượng Lãn Ông, P. Tấn Tài – TP Phan Rang – Tháp Chàm – Ninh Thuận. ĐT: 0259.3922687 Fax: 0259.3922687



SỐ 4

Kết quả sau hai năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy

□



Tập huấn về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024

□



Hội thảo đánh giá, góp ý chỉnh sửa dự thảo phương án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đến năm 2030

MỤC LỤC

NỘI DUNG

Kết quả sau hai năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy.....	3
Hội thảo chỉnh sửa dự thảo phương án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi tân mỹ, đến năm 2030.....	8
Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu tình trạng kém khoáng răng (Molar incisor hypomineralization - MIH) ở trẻ em 8-11 tuổi tỉnh Ninh Thuận để xây dựng và vận hành mô hình thử nghiệm điều trị MIH tại tỉnh Ninh Thuận	10
Tập huấn về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024.....	12
Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2024 hướng đến phổ cập hạ tầng số, ứng dụng số	13
Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Xây dựng và vận hành thử nghiệm mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”	15
Tập huấn “Đào tạo phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo năm 2024.....	17
Sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững	19

Kết quả sau hai năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 10/1/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bước đầu mang lại kết quả nhất định. Các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đã tập trung vào nghiên cứu ứng dụng bám sát thực tiễn quản lý ngành và địa phương, góp phần giải quyết được một số vấn đề cấp thiết phát sinh trong thực tiễn.

Để sớm đưa Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy vào cuộc sống, ngay từ khi nghị quyết mới ban hành Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổng thể, đồng bộ, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả; có các yêu cầu về tiến độ, các kết quả sản phẩm cụ thể cho từng giai đoạn, bước đầu tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của ngành KH&CN nói riêng và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Đã có nhiều kết quả KH&CN được các sở, ngành, địa phương ứng dụng vào thực tiễn và triển khai ứng dụng, nhân rộng. Điển hình như: Sản xuất giá thể hữu cơ; chế biến rượu hạt chuối từ chuối cô đơn; tưới tiết kiệm nước; ứng dụng sáng chế để xây dựng quy trình chiết xuất nha đam; ứng dụng công nghệ vi sinh chế biến thức ăn cho gia súc; ứng dụng chế phẩm sinh học EM trong chăn nuôi heo, gà, bò; ứng dụng vi sinh trong sản xuất tôm giống và tôm thương phẩm.



Các doanh nghiệp trung bày giới thiệu sản phẩm OCOP của tỉnh. Ảnh: V.Nỷ

Ngoài ra, Sở KH&CN cùng với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ về hoạt động khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã tác động làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp (DN), từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm hàng hóa, trình độ công nghệ trong DN. Đến nay, diện tích ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đạt 825,61ha, với 31 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đi vào hoạt động; nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ với diện tích hơn 4.740ha; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước với diện tích hơn 9.354ha; nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ “bao lưới chống ruồi vàng” trong sản xuất táo với diện tích gần 918ha; ứng dụng san phẳng mặt ruộng bằng tia laser thực hiện được 9,8ha.

Hiện nay, Sở KH&CN đang triển khai 2 nhiệm vụ có ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, gồm: Quản lý và khai thác thương mại nhãn hiệu chứng nhận “Đê Ninh Thuận” theo chuỗi giá trị; Quản lý và khai thác

thương mại chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm thịt cừu theo chuỗi giá trị. Thực hiện mục tiêu phát triển DN trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, Sở KH&CN đã triển khai xây dựng đề án phát triển Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiến bộ KH&CN đủ năng lực thực hiện chức năng hỗ trợ giao dịch, tìm kiếm kết nối cung-cầu công nghệ giữa các DN của tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước, thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đông Nam, nhận chuyển giao bản quyền 3 giống lúa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp văn bằng bảo hộ giống, gồm: Giống lúa thuần Thiên Hương 6, nhận chuyển giao từ Trung tâm Giống cây trồng Quảng Ngãi; giống lúa ML214 và ML202 nhận chuyển giao từ Trung tâm Giống cây trồng Bình Thuận. Hỗ trợ 6 DN áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; 4 DN chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; hướng dẫn và cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm và hiệu chuẩn đạt chuẩn ISO/IEC17025 cho 1 tổ chức; tiếp nhận và hướng dẫn cho 8 tổ chức thực hiện công bố hợp chuẩn cho 12 sản phẩm.

Đồng chí Lê Tiến Dũng, Giám đốc Sở KH&CN, cho biết: Sau một thời gian ngắn thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ sản xuất tiên tiến đã được triển khai, nhân rộng; các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm hàng hoá, trình độ công nghệ cho DN; từng bước hoàn thiện một số quy định, chính sách phát triển KH&CN. Một số giải pháp chủ yếu để huy động nguồn lực đã được đơn vị chủ động tham mưu UBND tỉnh.



Nông dân xã An Hải (Ninh Phước) ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm sản xuất đậu phộng. Ảnh: H.Lâm

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy, thời gian tới ngành KH&CN tập trung kiện toàn và phát triển các tổ chức KH&CN của tỉnh; đầu tư phát triển Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KH&CN đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; nâng cao năng lực, trình độ nhân lực KH&CN của tỉnh; thu hút các nguồn lực tài chính quốc tế, các chương trình trung ương và các quỹ quốc gia, quỹ khuyến công, khuyến nông,... để hỗ trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Lựa chọn một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù, có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh để tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển thành các sản phẩm chủ lực; hỗ trợ xây dựng các vùng, cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ gắn với chế biến, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh nhân rộng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi; thúc đẩy đầu tư đổi mới công nghệ để Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống

có chất lượng cao của cả nước; ứng dụng công nghệ cao để phát triển nuôi tôm công nghiệp và các đối tượng có lợi thế khác; nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu.

Kết hợp triển khai các chính sách của trung ương và xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh thu hút đầu tư và tiếp nhận công nghệ hiện đại; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhất là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến; hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; tăng cường năng lực đánh giá, thẩm định, lựa chọn các công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến. Nghiên cứu các lợi thế, giá trị nổi trội của điều kiện tự nhiên, thiên nhiên, văn hóa, xã hội, con người; những quy luật, đặc điểm và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, nguồn gen quý hiếm; ứng dụng công nghệ quảng bá, phát triển hạ tầng du lịch.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và hỗ trợ DN áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh. Hỗ trợ hoạt động tạo ra và đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù, chủ lực, OCOP; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, phát triển các sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị; chú trọng đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại.

Xây dựng công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; triển khai các cơ chế, chính sách đầu tư, thúc đẩy, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và DN KH&CN; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển năng lực cho cá nhân, DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiềm năng; kết nối, giới thiệu các DN khởi nghiệp với các quỹ đầu tư...

<https://baoninhthuan.com.vn/>

HỘI THẢO ĐÁNH GIÁ, GÓP Ý

CHỈNH SỬA DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG CỦA HỆ THỐNG KÊNH CHÍNH THUỘC HỆ THỐNG THỦY LỢI TÂN MỸ, ĐẾN NĂM 2030

Ngày 30/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận phối hợp với Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ tổ chức hội thảo khoa học nhằm Đánh giá, góp ý chỉnh sửa dự thảo Phương án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đến năm 2030 thuộc đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đến năm 2030”. Tham dự Hội thảo có Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đại diện UBND các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Ninh Hải, Thuận Bắc; Đại diện Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi; Đại diện trạm Khuyến nông, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Ninh Hải, Thuận Bắc; Đại diện UBND các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải; và các Chuyên gia.



Đề tài: “Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đến năm 2030” với mục tiêu: Xây dựng phương án phát triển sản xuất nông nghiệp ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải, theo hướng; Phát huy lợi thế và cơ hội của tỉnh Ninh Thuận, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước, đáp ứng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VIETGAP, GLOBAL GAP) của thị trường xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị đất canh tác, giảm thiểu suy thoái môi trường và nâng cao sinh kế cho cộng đồng dân cư; Liên kết sản xuất theo nhu cầu thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu, gắn kết với du lịch công nghệ và du lịch sinh thái nông nghiệp.



Bên cạnh đó, mục tiêu cụ thể đề tài nhằm: Xác định được hiện trạng sản xuất nông nghiệp (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản) ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng

4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải; Phân tích, đánh giá, tổng hợp và đề xuất được các nhiệm vụ, mô hình và giải pháp để phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững gắn với áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp với chuỗi giá trị liên kết, hướng đến xuất khẩu, gắn với du lịch công nghệ và du lịch nông nghiệp ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải; Xây dựng được phương án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải; Xây dựng được đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải; Hoàn thiện được bản đồ phân vùng sản xuất nông nghiệp tỷ lệ 1/5.000 ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “NGHIÊN CỨU TÌNH TRẠNG KÉM KHOÁNG RĂNG (MOLAR INCISOR HYPOMINERALIZATION -MIH) Ở TRẺ EM 8-11 TUỔI TỈNH NINH THUẬN ĐỂ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM ĐIỀU TRỊ MIH TẠI TỈNH NINH THUẬN”

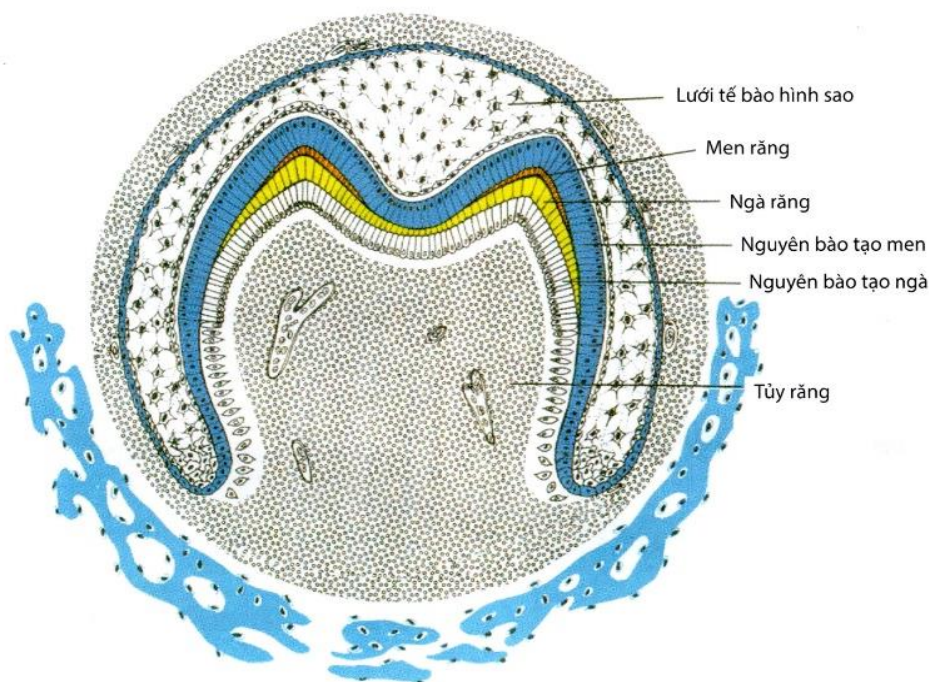
Ngày 09/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận tổ chức cuộc họp tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu tình trạng kém khoáng răng (Molar Incisor Hypomineralization -MIH) ở trẻ em 8-11 tuổi tỉnh Ninh Thuận để xây dựng và vận hành mô hình thử nghiệm điều trị MIH tại tỉnh Ninh Thuận”. Tham dự Hội đồng gồm các thành viên của Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ

nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh theo Quyết định số 101/QĐ-SKHCN ngày 07/8/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận và đại diện đơn vị tham gia tuyển chọn.

Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh: có tổng số điểm đánh giá là 81,8/100 điểm. Căn cứ kết quả đánh giá và quy định về tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Hội đồng đã kiến nghị: Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh và PGS.TS.BS Trần Thu Thủy đã trúng tuyển tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đề tài có tên trên.

Sự hình thành men răng bắt đầu dọc theo đường ranh giới men-ngà trong tương lai (DEJ) ở giai đoạn chuồng. Sự hình thành men răng bắt đầu ở đỉnh mũi hoặc ở giữa rìa cắn răng cửa và tiếp tục lắng đọng từng lớp về phía cổ răng.

Sự hình thành thành men răng có thể mô tả ngắn gọn được tiến hành theo hai giai đoạn: tạo khung hữu cơ và vôi hoá khung hữu cơ.



Hình 2.2. Men răng bắt đầu được chế tiết ở giai đoạn hình chuồng khi lớp ngà răng đầu tiên được hình thành

Kém khoáng răng (Molar Incisor Hypomineralization -MIH) là sự kém khoáng hoá có nguồn gốc hệ thống và ảnh hưởng đến ít nhất một răng hàm lớn thứ nhất, có hoặc không ảnh hưởng đến răng vĩnh viễn. Tình trạng này liên quan đến sự gián đoạn trong hoạt động của nguyên bào tạo men tại giai đoạn chuyển tiếp và hoàn thiện men. Trên lâm sàng, bên cạnh vấn đề về thẩm mỹ khiếm khuyết này gây ra tình trạng nhạy cảm, dẫn đến hạn chế vệ sinh răng miệng cho bệnh nhân, tạo điều kiện cho sự hình thành màng sinh học và phát triển các tổn thương sâu răng, vỡ men răng thậm chí là mất răng ở trẻ. Do đó, việc đánh giá sớm tình trạng này sẽ góp phần đưa ra kế hoạch can thiệp phù hợp nhằm cải thiện thẩm mỹ và chức năng ăn nhai cho trẻ.

TẬP HUẤN VỀ THU THẬP DỮ LIỆU BỘ TIÊU CHÍ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị tập huấn về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024 cho các sở, ban, ngành, địa phương.

Tại buổi tập huấn, các đại biểu được nghiên cứu các nội dung như: Giới thiệu chung về đổi mới sáng tạo, hệ thống đổi mới sáng tạo và sự cần thiết, ý nghĩa đo lường đổi mới sáng tạo cấp địa phương; khung chỉ số PII 2023 và nguồn dữ liệu; phương pháp tính toán PII; kết quả PII 2023 của tỉnh Ninh Thuận và một số kiến nghị; trao đổi, thảo luận và hỏi đáp các vấn đề về bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Thông qua buổi tập huấn, nhằm giúp các sở, ban, ngành, địa phương nắm rõ các nội dung cơ bản về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương để áp dụng vào thực tế.



Toàn cảnh buổi tập huấn về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024.

Nguồn: <https://baoninhthuan.com.vn/>

Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2024 hướng đến phổ cập hạ tầng số, ứng dụng số

Bộ Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) năm 2024 với chủ đề "Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động".

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 được tổ chức thiết thực, ý nghĩa, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, chung chung, tăng cường chuyển đổi số. Các bộ, ngành, địa phương và hội, hiệp hội, doanh nghiệp chủ trì triển khai những công việc, hoạt động cụ thể hưởng ứng.

Theo đó, các bộ, ngành chú ý phát động, tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 từ ngày 15/9 đến ngày 10/10 hoặc trong toàn bộ tháng 10, đảm bảo phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần và chủ đề nêu trên. Các bộ, ngành có thể tham khảo một số hoạt động như: Phát động các phong trào, cuộc thi về sáng tạo, đổi mới góp phần phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tổ chức giới thiệu các nền tảng số chuyên ngành Make in Viet Nam; phát triển, lan tỏa, nhân rộng các mô hình quản trị số trong các ngành, nghề kinh tế; tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động với trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, công nghệ chuỗi khối...

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các tỉnh, thành phố phối hợp cùng Bộ triển khai chiến dịch ra quân của tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn quốc trong 10 ngày đầu tháng 10. Các tổ công nghệ số cộng đồng lên phương án ra quân tại các điểm xã, phường, thị trấn và lựa chọn, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng thiết thực để phát triển kinh tế số, tập trung vào một số việc cụ thể. Đó là: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; tìm kiếm thông tin hiệu quả trên internet; tuyên truyền, giới thiệu các nội dung khác theo định hướng, chỉ đạo của chính quyền địa phương và sử dụng nền tảng số Việt Nam do địa phương lựa chọn.

Các hội, hiệp hội và doanh nghiệp cần chủ động xây dựng kế hoạch, phát động hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia của đơn vị mình.

Từ năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã chọn ngày 10/10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động trong ngày này nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo baotintuc.vn

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN”

Ngày 15/8/2024, Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Xây dựng và vận hành thử nghiệm mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.

Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và TS. Vũ Diệu Trung là tổ chức và cá nhân trúng tuyển tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đề tài.



Du khách tham quan, trải nghiệm làm gốm Bàu Trúc.(Ảnh minh họa)



Hình thức du lịch cộng đồng là loại hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào chuỗi cung ứng và quản lý. Mô hình này hình thành, phát triển dựa trên tiềm năng về giá trị văn hoá vốn có và được khai thác, tổ chức bởi những người dân địa phương.

Du khách sẽ được trải nghiệm cuộc sống của người dân, được cung cấp chỗ ở và tham gia vào các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng. Đây cũng là cơ hội để du khách tìm hiểu, khám phá về văn hóa, bản sắc và những giá trị truyền thống tại địa phương.

Du lịch cộng đồng ở Việt Nam đang dần trở thành xu hướng du lịch mới, được nhiều du khách lựa chọn. Hiện nay, đã có rất nhiều khu vực phát triển mô hình này tại Việt Nam như Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc,... Nguồn thu từ việc phát triển du lịch cộng đồng vừa giúp người dân có thêm thu nhập, phát triển kinh tế bền vững, vừa góp phần bảo tồn tài nguyên và giá trị di sản của địa phương.

TẬP HUẤN “ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO NĂM 2024”

Từ ngày 22/08 đến ngày 25/08/2024, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (PTTTDN) tổ chức “Khóa đào tạo phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo năm 2024”. Lớp tập huấn nhằm thực hiện nhiệm vụ Duy trì và phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo năm 2024 theo Quyết định số 3164/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; nhằm cung cấp thông tin và kỹ năng thúc đẩy hoạt động tương tác, kết nối nguồn lực phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và phát triển Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo cho các địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp. Thành phần tham gia lớp tập huấn gồm: Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ các địa phương; Đại diện các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp; Các chuyên gia, đại diện các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.





Tại khoá đào tạo học viên đã được các chuyên gia, cố vấn đến từ các Bộ ngành, Viện trường và doanh nghiệp chia sẻ, giới thiệu các nội dung như: Khung Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Vừa và nhỏ ĐMST và mạng lưới tư vấn viên: Luật hỗ trợ DNNVV 2017, Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT, mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực KH, CN & ĐMST; Chia sẻ các kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn tổng nước và giải pháp, mô hình phát triển mạng lưới tư vấn viên tại cấp địa phương, vùng quốc gia, Sáng Kiến hình thành mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ KNCT và liên kết hoạt động với các mạng lưới cố vấn, câu lạc bộ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ KNST; Phương pháp thực nghiệm hiện trường; hướng dẫn báo cáo nghiệm thu hiện trường.

Sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Thực hiện Phiên họp thứ 36, sáng 20/8/2024, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.



Quang cảnh Phiên họp

Tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết, việc sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT) nhằm đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nhấn mạnh về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT, Bộ trưởng Bộ Huỳnh Thành Đạt cho biết, Luật được Quốc hội thông qua năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 là văn bản pháp luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ liên quan đến TC&QCKT.

Luật được xây dựng và ban hành trong bối cảnh Việt Nam đàm phán, gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), yêu cầu Việt Nam phải hoàn thiện khung pháp lý về TC&QCKT, đánh giá sự phù hợp, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành TC&QCKT, quy trình đánh giá sự phù hợp, loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại không cần thiết, thúc đẩy thuận lợi hoá thương mại toàn cầu.

Qua thực tiễn hơn 17 năm thi hành Luật, hoạt động TC&QCKT đã được phát triển cả về chất và lượng; phân công thẩm quyền, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức minh bạch, phù hợp với quy định của WTO và thông lệ quốc tế, góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chủ lực của Việt Nam. Đồng thời, thực tiễn thi hành thời gian qua cho thấy Luật TC&QCKT đã phát sinh một số hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với các cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Phiên họp

Sau khi sửa đổi, bổ sung thì Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có 6 chương và 66 điều (giảm 1 chương và giảm 5 điều so với Luật hiện hành). Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào 6 nhóm nội dung chính trong các chính sách đã được Chính phủ thông qua.

Cụ thể, chính sách 1: Đảm bảo thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng và triển khai đầy đủ các cam kết quốc tế về yêu cầu minh bạch hoá.

Chính sách 2: Thúc đẩy xã hội hoá hoạt động xây dựng, phổ biến và áp dụng tiêu chuẩn.

Chính sách 3: Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về nguyên tắc, đối tượng, căn cứ, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN, ban hành QCVN, QCĐP; nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý tiêu chuẩn cơ sở theo hướng chặt chẽ hơn.

Chính sách 5: Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật, điều ước quốc tế trong quản lý, sử dụng và khai thác tiêu chuẩn.

Chính sách 6: Tăng cường phân cấp, phân quyền, phối hợp giữa các bộ ngành, giữa cơ quan trung ương và địa phương; đổi mới cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo nhân lực hoạt động trong hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia.

Báo cáo thẩm tra dự thảo Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, Thường trực Ủy ban tán thành với sự cần thiết xây dựng dự án Luật với những lý do như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Hồ sơ dự án Luật đáp ứng yêu cầu theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến; tiếp tục rà soát, đối chiếu với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm tính tương thích. Thường trực Ủy ban đề xuất một số nội dung cần tập trung thảo

luyện như: Tên gọi và phạm vi điều chỉnh; Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia; Minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; Thủ tục đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, hợp quy; Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TC&QCKT, việc tiếp cận thông tin về TC&QCKT; Trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố, thông báo, áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam; Xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn Việt Nam; Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; Xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn địa phương; Đánh giá sự phù hợp; Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về TC&QCKT.

Đa số Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT nhằm thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xây dựng khung pháp lý nhằm triển khai hoạt động quản lý nhà nước về TC&QCKT, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị cần tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo để thể hiện trong dự thảo Luật. Đồng thời, kiến nghị sửa đổi các quy định trong các Luật khác có liên quan; rà soát, đối chiếu dự thảo Luật với các Luật vừa được Quốc hội thông qua hoặc các dự án Luật đang trình Quốc hội xem xét để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Phát biểu tại Phiên họp, Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đề nghị nghiên cứu quy định trách nhiệm của các cơ quan khi ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn có những bất cập hoặc có những quy trình, thủ tục gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí có những bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn có quy định cao hơn thực tiễn. Tiêu chuẩn và quy chuẩn có liên thông chặt

chẽ đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và nhiều lĩnh vực khác. Cái gì cũng phải có quy chuẩn, tiêu chuẩn chung không chỉ trong phạm vi nội bộ địa phương, quốc gia mà phải xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam gắn với quy chuẩn, tiêu chuẩn thế giới. Do đó, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội đề nghị, cần thể hiện rõ hơn quan điểm, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế gắn với dự thảo Luật này; cụ thể hóa hơn việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật hướng tới phù hợp với tiêu chuẩn chung, quy chuẩn chung của quốc tế, chú trọng một số quốc gia mà nước ta có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện.



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải phát biểu kết luận tại Phiên họp

Phát biểu kết luận Phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao quá trình chuẩn bị hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Để đảm bảo chất lượng dự án Luật trình Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của cơ quan thẩm tra; đồng thời lưu ý tập trung một số vấn đề sau:

Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị 38 của Ban Bí thư về đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế. Bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên nền tảng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh, phục vụ tốt cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; thống nhất, hiệu quả, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, giảm thiểu thủ tục hành chính.

Rà soát phạm vi sửa đổi và đề xử lý triệt để các bất cập hiện nay. Tiếp tục đánh giá đầy đủ tác động của việc thực hiện các cam kết quốc tế, cụ thể thêm các quy định để đáp ứng các cam kết quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quy định về nghĩa vụ minh bạch hóa trong các Hiệp định. Rà soát kỹ sự cần thiết, tính cụ thể, rõ ràng và sự phù hợp, thống nhất với các luật khác đối với các khái niệm giải thích từ ngữ bổ sung thêm cho với luật hiện hành.

Bên cạnh đó, nghiên cứu thêm về bảo vệ, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để quy định cho phù hợp và chặt chẽ. Cụ thể hóa tối đa các chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Hoàn thiện các quy định về chiến lược, tiêu chuẩn quốc gia và kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế khai thác, cơ sở dữ liệu, cơ chế phân cấp trong xây dựng, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến của cơ quan thẩm tra về trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố, thông báo áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn, ban hành kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia xây dựng áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của cơ quan Nhà nước và của doanh nghiệp. Xuất bản, phát hành tiêu chuẩn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn quốc

gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; các quy định về xã hội hóa hoạt động xây dựng phổ biến áp dụng tiêu chuẩn.

Quy định đánh giá sự phù hợp, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước đảm bảo nguồn lực cho hoạt động, lĩnh vực về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác nêu trong báo cáo thẩm tra và lưu ý tránh phát sinh chi phí, xung đột lợi ích, quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp trong việc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn.

Đồng thời, đảm bảo thống nhất trong nội tại của Luật và xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khác để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là bốn bộ luật và 98 luật có liên quan, trong đó có Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Khoa học công nghệ, Luật Cạnh tranh, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước và các luật đang trình Quốc hội sửa đổi như Luật Điện lực, Luật Dược, Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật Phòng không nhân dân. Cụ thể hóa tối đa trong những nội dung đã được kiểm nghiệm và áp dụng ổn định trong thực tiễn, giảm thiểu việc giao Chính phủ, các Bộ quy định rà soát kỹ các quy định về áp dụng luật, điều khoản thi hành để đảm bảo khả thi, tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>